

Số: 33/2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá thuê môi trường rừng
Vườn Quốc gia Cát Bà, thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 276/TTr-SNN ngày 14 tháng 11 năm 2017, Báo cáo thẩm định số 164/STC-GCS



ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Sở Tài chính và Báo cáo thẩm định số 63/BCTĐ-STP ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá thuê môi trường rừng Vườn Quốc gia Cát Bà, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

TT	Địa điểm	Diện tích cho thuê (ha)	Đơn giá cho thuê môi trường (đồng/ha/năm)	Giá cho thuê môi trường ở các địa điểm (đồng/năm)
1	Trung tâm Vườn			
1.1	Đôi vại Khe Cầu	10	5.015.000	50.150.000
1.2	Đôi vại Ngã ba	12	4.165.000	49.980.000
1.3	Chân rừng Kim Giao	10	5.000.000	50.000.000
1.4	Khu Nhà Vườn	8	3.750.000	30.000.000
1.5	Đôi vại ông Đạm	21	3.315.000	69.615.000
2	Vườn vại trung tâm Vườn	13,5	5.950.000	80.325.000
3	Khu vực hồ Hới	11	4.548.000	50.028.000
4	Khu Vực Đồng cỏ			
4.1	Khu vực Trạm kiểm lâm Đồng cỏ cũ	20	3.485.000	69.700.000
4.2	Khu vực Cửa hang Trung Trang	20	4.000.000	80.000.000
5	Hòn Ba Cát Bằng	7,4	12.162.000	90.000.000
6	Bãi Thập Nghiêng	11	9.100.000	100.100.000
7	Khu vực hồ Trống Bỏi	15	4.692.000	70.380.000
8	Khu vực Tai Kéo			
8.1	Tai kéo	7,4	9.460.000	70.004.000

8.2	Đầm Ông Trọng	8,5	8.230.000	69.955.000
9	Khu vực Bãi tắm Vạn Bội	9	10.000.000	90.000.000
10	Bãi Nam Cát 1+2	19,7	6.100.000	120.170.000
11	Cát Dứa 1	40	6.250.000	250.000.000
12	Cát Dứa 2	39	3.077.000	120.003.000
13	Sa Vạt	20	3.538.000	70.760.000
14	Khoãn Tiên Đức - Mé Gợ	15	4.675.000	70.125.000
15	Làng Việt Hải	30	2.337.000	70.110.000
16	Áng Nội, Hòn Vườn Quả	32	2.846.000	91.072.000
17	Hòn ngán, Hòn Chó Treo	33	2.692.000	88.836.000
18	Man Sim	16	5.615.000	89.840.000
19	Đảo Đầu Bè	40	2.000.000	80.000.000
20	Đảo Đông Công, Rừng ngập mặn	20	3.538.000	70.760.000
21	Cửa Cái Minh Tự	25,5	3.538.000	90.219.000
22	Áng Kê	26	3.461.000	89.986.000
23	Hòn Bà lão, Hòn Dứa, Hòn Cặp Ngõ Đồng	30	3.077.000	92.310.000

Giá quy định trên là giá sàn và là căn cứ để ký hợp đồng thuê môi trường rừng; trong trường hợp một vị trí có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng để đầu tư dịch vụ du lịch sinh thái thì thực hiện đấu giá, giá cho thuê là giá thực hiện đấu giá thành công theo quy định của pháp luật về đấu giá.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Vườn Quốc gia Cát Bà có trách nhiệm tổ chức công bố công khai giá thuê môi trường rừng Vườn Quốc gia Cát Bà và tổ chức triển khai các hoạt động cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Cát

Bà theo Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn thiên nhiên tại Vườn Quốc gia Cát Bà đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, du lịch, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Các Sở, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Vườn Quốc gia Cát Bà thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Bà và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư Pháp;
- Báo HP, Đài PT&THHP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng